

# MÁY VẤN ĐỀ VĂN HOÁ TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

HÀ XUÂN TRƯỜNG

Khác với kinh tế, văn hóa Việt Nam bước vào chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội trong cả nước, một nước Việt Nam thống nhất với một hành trang khá to lớn, bao gồm vốn của truyền thống văn hiến bốn nghìn năm, vốn từ những yếu tố tương và văn hóa cách mạng những năm 20, 30 và thế kỷ này mở đầu cho một nền văn hoá dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành từ sau Tháng Tám 1945. Một nét nổi bật của nền văn hóa đó là sự hình thành sớm “nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa tuy còn trẻ tuổi nhưng đã tỏ ra có sức sống dồi dào và đầy hứa hẹn”<sup>(1)</sup>

Chúng ta đã phát huy được mạnh mẽ giá trị chân chính của gia tài đó mấy năm đầu sau khi miền Nam được giải phóng. Nhưng rất tiếc, chúng ta lại không thấy ngay từ đầu một cách sâu sắc cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên mặt trận tư tưởng và văn hóa. Thắng lợi toàn diện và triệt để của dân tộc Việt Nam trên mặt trận quân sự và chính trị đối với đế quốc Mỹ và các lực lượng phản động quốc tế, tạo nên sự đụng đầu trực tiếp giữa nền văn hóa dân tộc với nền văn hoá thực dân mới đã mất chỗ dựa quân sự và chính trị đang trong quá trình sụp đổ, thắng lợi đó mở ra sự tiếp xúc trực tiếp giữa nền văn hoá mang nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc với nền văn hoá tư sản thông qua nhiều con đường khác nhau. Cuộc đấu tranh tư tưởng và văn hoá diễn ra ngày càng gay gắt trong khi Đảng và Nhà nước ta phải tập trung giải quyết các vấn đề kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Tính chất đồng bộ và tổng hợp của cách mạng Việt Nam, sự tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng không được thực hiện tốt như trong kháng chiến. Nói chung, mặt trận tư tưởng và văn hoá bị coi nhẹ. Trong bài phát biểu ở Hội nghị Trung ương lần thứ năm, đồng chí Lê Duẩn đã nói “Văn hoá xã hội là một mặt trận trọng yếu. Nhưng mấy năm qua, ta tập trung lo cho sản xuất mà chưa chú trọng đúng mức các công tác văn hoá, xã hội để mặt trận này bị buông lỏng, đời sống văn hoá và tinh thần có phần sút kém”. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, đồng chí Lê Duẩn lại nói: “Buông lỏng mặt trận tư tưởng và văn hoá là phó mặc con người cho sự tiến công của các hệ tư tưởng và văn hoá tư sản, thực dân, phong kiến, tạo điều kiện cho những tư tưởng, lối sống, tâm lý, thói quen của người sản xuất nhỏ gặm nhấm thành quả của chủ nghĩa xã hội và những tàn dư văn hoá cũ, những tập tục lạc hậu phục hồi trở lại, làm hư hỏng con người, kích thích chủ nghĩa ích kỷ cá nhân”. Tình hình mà đồng chí Lê Duẩn nêu trên đây đã xảy ra

<sup>(1)</sup> Thư của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam gửi Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III (26-11-1962)

vài ba năm sau khi quân và dân ta quét sạch quân xâm lược ra khỏi toàn bộ lãnh thổ nước ta, đánh sập bộ máy chiến tranh của Mỹ - ngụy. Nghị quyết IV của Trung ương và nhiều chỉ thị của Ban Bí thư nhằm khắc phục tình trạng buông lỏng trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, xã hội. Chấp hành các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương, các ngành công tác tư tưởng và văn hóa đã có nhiều cố gắng và đã tạo được một số chuyển biến tốt. Nhưng những chuyển biến ấy chưa vững chắc và trên một số mặt thuộc lối sống, nếp sống, các hủ tục tiếp tục phát triển như nạn đánh bạc, nhậu nhẹt đĩ điếm, tư tưởng sùng bái phương Tây, sống chạy theo đồng tiền khá phổ biến, làm hư hỏng khá đông thanh niên. Số cán bộ, đảng viên phạm những khuyết điểm này không ít. Những nạn tiêu cực xâm phạm đến đạo đức xã hội, phẩm chất con người mới xã hội chủ nghĩa, thuần phong mỹ tục của dân tộc phổ biến đến mức có một số người đặt ra vấn đề: Những hiện tượng đó có phải là tàn dư, hay là một thế lực thực sự đang đối đầu với chủ nghĩa xã hội? Có phải là hiện tượng hôm qua đang sống lại, hay hiện tượng nảy sinh từ xã hội hiện nay?

Một chế độ đã bị sụp đổ thì nền văn hóa dựa trên chế độ ấy không thể tồn tại với tính trọn vẹn của nó, nó chỉ còn là tàn dư, dù ảnh hưởng của nó còn sâu sắc đến mức nào. Ở xã hội nước ta hiện nay, ngoài những tàn dư văn hoá phong kiến và thực dân mới mà chúng ta phải kiên trì đấu tranh để nhanh chóng xoá bỏ hàng ngày chúng ta còn phải chống ảnh hưởng của văn hóa tư sản và chiến tranh tâm lý của địch vẫn tìm mọi cách thâm nhập vào nước ta. Mặt khác, do trình độ quản lý xã hội của chúng ta còn nhiều nhược điểm, lại buông lỏng trên nhiều mặt văn hoá và tư tưởng, nhiều hiện tượng tiêu cực đã bị xoá bỏ từ lâu nay lại phục hồi, hoặc những hiện tượng mới nảy sinh - gọi là “mới” về mặt hình thức biểu hiện, còn về thực chất nó thuộc về các nền văn hoá đã lỗi thời.

Cần khẳng định dứt khoát nền văn hóa xã hội chủ nghĩa cao hơn, ưu việt gấp trăm lần nền văn hoá tư sản, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa chỉ sản sinh những giá trị văn hóa chân chính. Không nên vì trình độ văn hoá của nhân dân ta còn thấp, nền văn hóa mới đang trong quá trình hình thành mà có tâm lý tự ti, không nhận rõ tính ưu việt của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa so với nền văn hoá tư bản chủ nghĩa. Trong cuộc đấu tranh này, hơn lúc nào hết, công tác nghiên cứu và lý luận cần làm cho mọi người phân rõ ranh giới giữa hai nền văn hóa, hai nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Chúng ta không phải là những người theo chủ nghĩa hư vô, mở miệng là hô “cách mạng văn hoá”, phủ định mọi giá trị của quá khứ, của các giai cấp khác với chúng ta. Nhưng chúng ta không thể chấp nhận sự mơ hồ, rời bỏ lập trường giai cấp, trong lúc giai cấp tư sản quốc tế và chủ nghĩa đế quốc đang dùng mọi thủ đoạn với những phương tiện thông tin đại chúng hiện đại và dày đặc, xuyên tạc, bôi nhọ những thành tựu về văn hoá, văn nghệ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa chân chính. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường trên mặt trận tư tưởng và văn hoá đòi hỏi vừa phải tổ chức một cách khoa học, năng động cuộc tấn công liên tục chống lại các luận điệu phản tuyên truyền của chúng, vừa phải phân tích một cách sâu sắc sự khác biệt giữa hai nền văn hoá xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, và truyền bá những thành tựu to lớn của nền văn hoá và văn nghệ mới ở nước ta. Nhưng điều quyết định nhất vẫn là thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ V của Đảng xây dựng nền văn hoá và văn nghệ mới của nước ta mang nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân.

Trong tình hình nước Nga năm 1922, Lênin đặt vấn đề: “Sức mạnh của chúng ta ở đâu, và chúng ta thiếu cái gì?” Lênin trả lời: “Rõ ràng, cái còn thiếu chính là trình độ văn hoá của những người cộng sản lãnh đạo”. Tình hình của chúng ta ngày nay không giống tình hình năm 1922 ở nước Nga. Chúng ta có hàng vạn kỹ sư, hàng nghìn tiến sĩ và phó tiến sĩ, nhiều cấp uỷ Đảng, cấp uỷ viên trình độ trung học và đại học chiếm đến 2/3... Nhưng so với yêu cầu của cách mạng nhìn chung thì rõ ràng trình độ văn hoá của chúng ta còn thấp và sự hiểu biết không toàn diện. Xét về nguyên nhân những thiếu sót lẽ ra không đáng có, trong báo cáo tổng kết ở Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, đồng chí Tố Hữu cho rằng: do thiếu trình độ hơn là thiếu ý chí. Chúng ta nhớ, để thúc đẩy công nghiệp hoá nước Pháp, thế kỷ XVIII, Đidơrô và Đalămbe đề trên hai mươi năm tập hợp các nhà bác học, triết học và chuyên môn trong các lĩnh vực theo một tinh thần hiện thực và thực tiễn soạn “Bách khoa” cho toàn dân; và ở Liên Xô, ngay sau Cách mạng Tháng Mười, Nhà nước xô-viết cũng tiến hành ngay việc soạn thảo bộ bách khoa toàn thư. Tôi nêu lên một ví dụ về “bách khoa” để nói rằng muốn có xã hội văn minh thì không thể thiếu sự hiểu biết “bách khoa” được, và tất nhiên cũng không thể thiếu “chuyên khoa” được. Do đó, công tác nghiên cứu chiến lược, cơ bản và ứng dụng phải cùng làm song song, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội phải được phát triển cân đối, khoa học này nhờ sự tác động của khoa học kia, nhưng bao giờ cũng không được để khoa học xã hội đi sau khoa học tự nhiên. Hệ thống các thiết chế văn hoá (thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hoá, bảo tàng...), công tác văn hoá mà chúng ta quen gọi là “văn hoá quần chúng” cần xem sự phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật, kiến thức khoa học xã hội ngoài nhà trường, bổ sung cho nhà trường nhằm phục vụ những người lao động là một nhiệm vụ hàng đầu trong công cuộc xây dựng con người mới, nền văn hoá mới, làm động lực thúc đẩy kinh tế phát triển.

Trong việc giáo dục con người toàn diện, vai trò của lịch sử dân tộc, truyền thống dân tộc rất lớn. Sức mạnh của Việt Nam ngày nay bắt nguồn từ sức mạnh truyền thống xa xưa của dân tộc. “Vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải ra sức giữ nước”, câu nói lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang mãi trong lòng dân tộc, trong lòng mỗi người Việt Nam. Trong bối cảnh cụ thể của thời kỳ quá độ của nước ta, lịch sử bất khuất của dân tộc, lịch sử kiên cường của cách mạng lịch sử anh hùng của hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc khích lệ nhân dân chúng ta, khích lệ thế hệ trẻ biết chùng nào trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, việc soạn thảo các bộ sử dân tộc, văn hoá... cần phải được làm tiếp tục, làm ở trung ương và làm ở từng địa phương. Công tác bảo tồn, bảo tàng cần được coi trọng và đặt vào hệ thống thông tin đại chúng. Cần tránh quan điểm thô thiển “văn hoá đại chúng” của giai cấp tư sản trong việc tổ chức và phát động phong trào văn hoá ở cơ sở.

\*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, một nền nghệ thuật lớn đã hình thành và đang tiếp tục phát triển trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, một nền văn hoá mới đang hình thành cùng với sự hình thành của chế độ mới và nền kinh tế mới. Sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới là sự nghiệp lâu dài. Nhiều vấn đề đã được giải quyết trên lý luận và thực tiễn, nhưng cũng còn nhiều vấn đề đang đặt ra và cần tiếp tục có những câu trả lời thích đáng.